

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/0/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số (Nghị quyết số 66.22), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai Nghị quyết số 66.22 bảo đảm đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương về phát triển công dân số; tạo động lực thúc đẩy phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành môi trường số đầy đủ, an toàn, thuận tiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; từng bước hình thành thói quen sống, làm việc, học tập, giao dịch trên môi trường số.

- Phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VneID), các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hạ tầng số trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số; hình thành kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân và doanh nghiệp và người dân với người dân.

- Mục tiêu cụ thể: (i) 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản định danh điện tử; trong đó 90% công dân đủ 14 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử mức 2 tích hợp các loại giấy tờ, thông tin thiết yếu trên ứng dụng VneID và sử dụng thường xuyên trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và các giao dịch trực tuyến; (ii) 100% công dân thuộc diện đối tượng được hưởng chính sách về công dân số được miễn, giảm phí, lệ phí tương theo quy định tại Nghị quyết; (iii) 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, quyền con người, quyền công dân; không làm phát sinh nghĩa vụ, hạn chế quyền ngoài phạm vi luật định.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm các điều kiện để vận hành hệ thống thông tin thông suốt.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa phát triển công dân số với chiến lược chuyển đổi số quốc gia, phát triển dữ liệu số của Trung ương và tỉnh. Việc triển khai phải đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của địa phương; gắn kết quả chặt chẽ với việc thực hiện các chương trình, đề án về chuyển đổi số, Đề án 06/CP, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương. Triển khai các giải pháp, biện pháp bảo đảm mọi người dân được hưởng quyền lợi tại Nghị quyết, đặc biệt người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người sinh sống vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng

a) Đối tượng được hưởng các chính sách về công dân số

- Công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, hoàn thành tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VneID tại Phụ lục I và thực hiện TTHC đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch thì được miễn, giảm phí, lệ phí tương ứng của TTHC đó.

- Công dân là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế hoặc người được hưởng chính sách khuyến khích khác theo quy định của pháp luật ngoài quy định trên thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

b) Đối tượng triển khai thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết số 66.22 về phát triển công dân số có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được thực hiện theo Điều 8 Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ và theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện, kịp thời xử lý hoặc

kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật hệ thống thông tin và cảnh báo, phòng ngừa, ứng phó, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai Ngày Công dân số Việt Nam (ngày 15/10), nghiên cứu lồng ghép triển khai chuỗi các hoạt động, sự kiện chuyển đổi số tháng 10 hàng năm để triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức các ngày: Đổi mới sáng tạo quốc gia (ngày 01/10), Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) và Công dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Công an cấp xã huy động tối đa lực lượng thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử; phối hợp hướng dẫn người dân tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu lên ứng dụng VneID.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo các cấp theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích của công dân số, tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu lên ứng dụng VneID.

3. Sở Tài chính căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức, thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; tham mưu kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

4. Sở Y tế

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 675/KH-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh về Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu liên quan. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ Sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VneID.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, nội dung đơn giản, dễ

hiệu về Nghị quyết số 66.22 nhằm khuyến khích người dân thay đổi thói quen, tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động chuyển đổi số.

- Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An xây dựng các chuyên mục, bản tin, phóng sự, bài viết, biên soạn các nội dung hướng dẫn, tuyên truyền phát sóng, đăng tải thường xuyên, đặc biệt nêu bật được ý nghĩa của chính sách, là một trong những giải pháp cụ thể hóa chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8 trên cơ sở chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các dịch vụ thanh toán điện tử trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hiệu quả Kế hoạch số 2355/KH-BGDĐT ngày 22/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ đã cấp và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu đề ra. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo chỉ đạo tại Công văn số 4754/BGDĐT-QLCL ngày 24/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển công dân số.

- Phát huy vai trò xung kích của thanh thiếu niên thông qua các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nâng cao kỹ năng an ninh mạng, an ninh thông tin cho thanh thiếu niên.

- Tổ chức các chương trình vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tiếp cận dịch vụ số, kỹ năng số và bảo vệ phụ nữ, trẻ em trên môi trường mạng.

9. Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành

- Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai; gửi kết quả về UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an.

- Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo việc thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 66.22. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn người dân về các chính sách, ưu đãi, quyền lợi và các cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định.

- Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

10. UBND các xã, phường

- Ban hành kế hoạch hành động, chỉ đạo Tổ Công nghệ số cộng đồng là chủ công, nòng cốt trong hỗ trợ người dân các tiện ích công dân số. Huy động nhiều lực lượng triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch, triển khai phương án “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người hạn chế về kỹ năng số kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu lên ứng dụng VneID, giải quyết các TTHC cũng như các tiện ích trên môi trường số.

- Chủ động bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

11. Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ số

Tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các sản phẩm, dịch vụ số do mình cung cấp; bảo đảm hệ thống, sản phẩm dịch vụ số cung cấp ổn định, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: ✓

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công an (Cục C06);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- NH Nhà nước Khu vực 8; Thuế tỉnh;
- Báo và PT-TH Nghệ An;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, TH).

✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

Phụ lục I
DANH MỤC GIẤY TỜ, THÔNG TIN THIẾT YẾU CỦA CÔNG DÂN
TÍCH HỢP, CẬP NHẬT TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA
(Kèm theo Kế hoạch số 759 /KH-UBND ngày 14 /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Sở, ban, ngành quản lý, theo dõi, cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ, thông tin	Ghi chú
1	Sở Tư pháp	Hộ tịch	Giấy khai sinh	Cơ bản
2	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8	Ngân hàng	Thông tin Thẻ ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/Tài khoản Tiền di động	Cơ bản
3	Công an tỉnh	An sinh xã hội	Thông tin Tài khoản an sinh xã hội	Cơ bản
4	Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	Sổ sức khỏe điện tử	Cơ bản
5	Công an tỉnh	Quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Giấy phép lái xe	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết này.
6	Công an tỉnh	Quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Chứng nhận đăng ký xe	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết này.
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo	Thông tin văn bằng, chứng chỉ hệ thống giáo dục quốc dân (Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT).	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II Nghị quyết này.
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết này.
9	Công an tỉnh	Lý lịch tư pháp	Thông tin lý lịch tư pháp	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II Nghị quyết này.

10	Thuế tỉnh	Thuế	Thông tin Mã số thuế cá nhân	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục III Nghị quyết này.
11	Sở Tư pháp	Hộ tịch	Giấy chứng nhận kết hôn	Tích hợp tương ứng với thành phần hồ sơ của các TTHC tại Phụ lục II Nghị quyết này.

✓

Phụ lục II
MIỄN CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ THIẾT YẾU, CÓ TÀN SUẤT GIAO DỊCH CAO
(Kèm theo Kế hoạch số 759 /KH-UBND ngày 14 /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ	Mức thu áp dụng ưu đãi	Điều kiện để được miễn phí, lệ phí
1	Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Thông tư số 155/2025/TT-BTC)	Căn cứ Thông tư số 155/2025/TT-BTC mức thu lệ phí cấp chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới quy định như sau: - Cấp đổi: Từ 35.000đ đến 105.000đ. - Cấp tạm thời: Từ 35.000đ đến 105.000đ.	- Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (1.013079) - Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số (1.013080) - Đăng ký xe tạm thời (1.013086)	0	- Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công Giấy chứng nhận đăng ký xe của phương tiện và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại, đăng ký tạm thời phương tiện giao thông qua dịch vụ công trực tuyến.
2	Lệ phí cấp giấy phép lái xe (Thông tư số 154/2025/TT-BTC)	Căn cứ Thông tư số 154/2025/TT-BTC: Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế): 115.000đ.	- Cấp đổi giấy phép lái xe (3.000347) - Cấp đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của người nước ngoài (3.000351)	0	- Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công Giấy phép lái xe và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID.

Handwritten signature

			- Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp (3.000349) - Đổi giấy phép lái xe Công an nhân dân (3.000350) - Cấp lại giấy phép lái xe (3.000348)		- Thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe qua dịch vụ công trực tuyến.
3	Lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước (Thông tư số 73/2024/TT-BTC và Thông tư số 64/2025/TT-BTC)	Theo quy định hiện hành (đang áp dụng giảm 50% đến hết 31/12/2026): - Cấp đổi từ thẻ CCCD sang thẻ căn cước: 15.000đ/thẻ (mức gốc 30.000đ). - Cấp đổi (trường hợp khác): 25.000đ/thẻ (mức gốc 50.000đ). - Cấp lại: 35.000đ/thẻ (mức gốc 70.000đ).	- Cấp đổi thẻ Căn cước (<i>Áp dụng cho các trường hợp: đổi từ thẻ CCCD mã vạch/CMND sang thẻ Căn cước; đến độ tuổi phải đổi thẻ theo quy định; thay đổi thông tin trên thẻ; thay đổi nhận dạng; xác định lại giới tính/quê quán; hoặc khi thẻ bị hư hỏng không sử dụng được</i>). - Thủ tục cấp lại thẻ Căn cước (<i>Áp dụng cho trường hợp công dân bị mất thẻ Căn cước hoặc được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định</i>). - Thủ tục cấp đổi thẻ Căn cước cho người nước ngoài gốc Việt Nam (<i>Áp dụng đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam khi có</i>	0	- Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước qua dịch vụ công trực tuyến.

			thay đổi thông tin hoặc thẻ hỏng).		
4	Lệ phí đăng ký cư trú (Thông tư số 75/2022/TT-BTC)	Mức thu nộp trực tiếp/nộp trực tuyến: - Đăng ký thường trú: 20.000đ/10.000đ/lần. - Đăng ký, gia hạn tạm trú: 15.000đ/7.000đ/lần. - Đăng ký, gia hạn tạm trú theo danh sách: 10.000đ/5.000đ/người/lần. - Tách hộ: 10.000đ/ 5.000đ/lần.	- Đăng ký thường trú (1.004222) - Đăng ký, gia hạn tạm trú (1.004194; 1.002755) - Tách hộ (1.010038)	0	- Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước qua dịch vụ công trực tuyến.
5	Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB (Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư 28/2026/TT-BTC)	Theo quy định hiện hành (đang áp dụng giảm 50% đến hết 31/12/2026): Theo quy định hiện hành (đang áp dụng giảm 50% theo Thông tư 64/2025/TT-BTC đến hết 31/12/2026, mức gốc theo Thông tư 28/2026/TT-BTC): - Cấp mới hộ chiếu: 100.000đ (mức gốc 200.000đ). - Cấp lại hộ chiếu do hỏng/mất: 200.000đ (mức gốc 400.000đ). - Giấy thông hành: Từ 2.500đ đến 25.000đ (mức gốc từ 5.000đ đến 50.000đ). - Giấy phép xuất cảnh, thẻ ABTC: Từ 5.000đ đến 420.000đ	- Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (1.001456) - Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (1.001200) - Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào (1.012680) - Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cho công dân Việt Nam thường	0	- Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công thông tin Hộ chiếu và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Thực hiện đăng ký cấp hộ chiếu, giấy thông hành hoặc thẻ ABTC qua dịch vụ công trực tuyến.